THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 280/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

Căn cứ Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011 - 2020 có xét đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030 với những nội dung sau:

1. Quan điểm và mục tiêu của Chương trình

a) Quan điểm xây dựng và thực hiện Chương trình

- Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả góp phần quan trọng cho việc đảm bảo, ổn định an ninh năng lượng quốc gia, đồng thời góp phần thực hiện cam kết của Việt Nam với cộng đồng quốc tế về giảm phát thải khí nhà kính trong Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu;

- Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030 là chương trình đồng bộ hỗ trợ thực thi Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, đồng thời thể hiện sự cam kết của các cấp chính quyền, các cơ quan ban ngành từ trung ương đến địa phương, các hiệp hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và cộng đồng nói chung về tiết kiệm năng lượng nói riêng, về ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường nói chung;

- Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030 được xây dựng dựa trên sự kế thừa và phát huy những kết quả tích cực và khắc phục những hạn chế của Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả các giai đoạn trước, phối hợp và lồng ghép với các Chương trình khác đang được triển khai thực hiện.

b) Mục tiêu

- Mục tiêu tổng quát:

+ Huy động mọi nguồn lực trong nước và quốc tế cho thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thông qua việc triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp quản lý nhà nước, hỗ trợ kỹ thuật, nghiên cứu khoa học công nghệ và phát triển sản phẩm, chuyển đổi thị trường, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, tranh thủ kinh nghiệm và sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

+ Hình thành thói quen sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong mọi hoạt động của xã hội; giảm cường độ năng lượng trong các ngành nghề, lĩnh vực kinh tế; tiết kiệm năng lượng trở thành hoạt động thường xuyên đối với các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm và các ngành kinh tế trọng điểm tiêu thụ nhiều năng lượng; hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Giai đoạn đến năm 2025

. Đạt mức tiết kiệm năng lượng 5,0 đến 7,0% tổng tiêu thụ năng lượng toàn quốc trong giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2025;

. Hoàn thiện cơ chế chính sách và quy định của pháp luật về tiết kiệm năng lượng, bao gồm: Nghiên cứu, bổ sung sửa đổi Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản dưới Luật; hoàn chỉnh, bổ sung quy định về định mức tiêu thụ năng lượng cho từ 10 đến 15 ngành/tiểu ngành thuộc một số lĩnh vực kinh tế trọng điểm tiêu thụ nhiều năng lượng; xây dựng và phổ biến từ 15 đến 20 hướng dẫn kỹ thuật cho các ngành, phân ngành kinh tế;

. Giảm mức tổn thất điện năng xuống thấp hơn 6,5%;

. Giảm mức tiêu hao năng lượng bình quân cho các ngành/phân ngành công nghiệp so với giai đoạn 2015 - 2018, cụ thể: (i) Đối với công nghiệp thép: từ 3,00 đến 10,00% tùy loại sản phẩm và công nghệ sản xuất; (ii) Đối với công nghiệp hóa chất: tối thiểu 7,00%; (iii) Đối với công nghiệp sản xuất nhựa: từ 18,00 đến 22,46%; (iv) Đối với công nghiệp xi măng: tối thiểu 7,50%; (vi) Đối với công nghiệp dệt may: tối thiểu 5,00%; (vii) Đối với công nghiệp rượu, bia và nước giải khát: từ 3,00 đến 6,88% tùy vào loại sản phẩm, quy mô sản xuất; (viii) Đối với công nghiệp giấy: từ 8,00 đến 15,80% tùy từng loại sản phẩm và quy mô sản xuất;

. Đảm bảo 100% doanh nghiệp vận tải trọng điểm có chương trình phổ biến kỹ năng điều khiển phương tiện/giải pháp kỹ thuật trong khai thác, sử dụng phương tiện giao thông cơ giới theo hướng tiết kiệm năng lượng;

. Đạt 70% khu công nghiệp và 50% cụm công nghiệp được tiếp cận, áp dụng các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

. Đảm bảo 100% cơ sở tiêu thụ năng lượng trọng điểm áp dụng hệ thống quản lý năng lượng theo quy định;

. Đảm bảo việc tuân thủ và thực hiện các yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả đối với các công trình xây dựng thuộc phạm vi áp dụng của Quy chuẩn;

. Đạt 80 công trình xây dựng được chứng nhận công trình xanh, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

. Xây dựng và thực hiện chương trình chuyển đổi thị trường về hiệu suất năng lượng cho ít nhất 05 sản phẩm phổ biến trên thị trường;

. Đào tạo và cấp chứng chỉ cho 3.000 chuyên gia quản lý năng lượng/kiểm toán năng lượng;

. Đạt 60% trường học có hoạt động tuyên truyền, giảng dạy về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

. Đạt 90% các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng và phê duyệt kế hoạch/chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại địa phương;

. Duy trì, phát triển hệ thống mạng lưới các đơn vị tiết kiệm năng lượng và sản xuất sạch hơn tại ít nhất 50 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; xây dựng và duy trì mạng lưới quản lý năng lượng quốc gia;

. Xây dựng 01 trung tâm dữ liệu năng lượng Việt Nam và ít nhất: (i) 02 trung tâm đào tạo quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; (ii) 01 mô hình đô thị sử dụng hiệu quả năng lượng; (iii) 05 mô hình trình diễn về vay vốn đầu tư cho dự án sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; 02 phòng thử nghiệm hiệu suất năng lượng;

. Thí điểm thành lập Quỹ Thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thông qua xã hội hóa, tài trợ và hợp tác của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước.

+ Giai đoạn đến năm 2030

. Đạt mức tiết kiệm từ 8 - 10% tổng tiêu thụ năng lượng toàn quốc trong giai đoạn từ 2019 đến năm 2030;

. Giảm mức tổn thất điện năng xuống thấp hơn 6,0%;

. Giảm mức tiêu hao năng lượng bình quân cho các ngành/phân ngành công nghiệp so với giai đoạn 2015 - 2018, cụ thể: (i) Đối với công nghiệp thép: từ 5,00 đến 16,50% tùy loại sản phẩm và công nghệ sản xuất; (ii) Đối với công nghiệp hóa chất: tối thiểu 10,00%; (iii) Đối với công nghiệp sản xuất nhựa: từ 21,55 đến 24,81%; (iv) Đối với công nghiệp xi măng: tối thiểu 10,89%; (v) Đối với công nghiệp dệt may: tối thiểu 6,80%; (vi) Đối với công nghiệp rượu, bia và nước giải khát: từ 4,6 đến 8,44% tùy vào loại sản phẩm, quy mô sản xuất; (vii) Đối với công nghiệp giấy: từ 9,90 đến 18,48% tùy từng loại sản phẩm và quy mô sản xuất;

. Giảm 5% lượng tiêu thụ xăng, dầu trong giao thông vận tải so với dự báo nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu của ngành đến năm 2030; xây dựng quy định mức tiêu thụ nhiên liệu đối với xe mô tô 2 bánh và xe ô tô con loại từ 09 chỗ trở xuống sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới;

. Đạt 90% khu công nghiệp và 70% cụm công nghiệp được tiếp cận, áp dụng các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

. Thực hiện việc dán nhãn năng lượng đối với 50% các loại sản phẩm vật liệu xây dựng có yêu cầu về cách nhiệt sử dụng trong công trình xây dựng;

. Đạt 100% các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng và phê duyệt kế hoạch/chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại địa phương;

. Đạt 150 công trình xây dựng được chứng nhận công trình xanh, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

. Đào tạo và cấp chứng chỉ cho 5.000 chuyên gia quản lý năng lượng/kiểm toán năng lượng;

. Đạt 100% trường học có hoạt động tuyên truyền, giảng dạy về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

2. Phạm vi, đối tượng và thời gian thực hiện Chương trình

a) Phạm vi và đối tượng

- Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả được triển khai và áp dụng trên phạm vi cả nước;

- Đối tượng: Chương trình áp dụng với mọi đối tượng bao gồm các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hoạt động sử dụng và quản lý năng lượng tại Việt Nam.

b) Thời gian và phân kỳ thực hiện Chương trình:

Thời gian thực hiện Chương trình từ năm 2019 đến năm 2030, chia thành 2 giai đoạn từ 2019 - 2025 và 2026 - 2030.

3. Các nhiệm vụ chủ yếu của Chương trình:

a) Rà soát, xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả:

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hệ thống hóa các văn bản pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; nghiên cứu xây dựng các hướng dẫn kỹ thuật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Nghiên cứu, xây dựng hệ thống chứng nhận tiết kiệm năng lượng cho các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các công trình xây dựng, phát triển công trình xanh, khu đô thị xanh; thiết lập hệ thống đánh giá và chứng nhận công trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; xây dựng tiêu chuẩn, tăng cường năng lực các phòng thử nghiệm đánh giá, dán nhãn năng lượng cho sản phẩm vật liệu xây dựng có yêu cầu cách nhiệt sử dụng trong công trình xây dựng;

- Nghiên cứu, xây dựng và ban hành cơ chế chính sách, quy định pháp luật đối với mô hình kinh doanh dịch vụ tiết kiệm năng lượng (ESCO);

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Xây dựng hệ thống đánh giá năng lực, công nhận và công bố các tổ chức kiểm toán năng lượng đạt chuẩn theo luật định;

- Rà soát, lập và thực hiện xây dựng, ban hành các định mức, mức tiêu thụ năng lượng cho các ngành/phân ngành thuộc các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng và dịch vụ;

- Xây dựng cơ chế chính sách về thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; cơ chế chính sách khuyến khích, thúc đẩy hợp tác công tư trong thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng và tích hợp năng lượng tái tạo;

- Xây dựng cơ chế, chính sách và các biện pháp thúc đẩy sử dụng năng lượng mới, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với phương tiện, thiết bị giao thông vận tải.

b) Hỗ trợ kỹ thuật và tài chính nhằm thúc đẩy các dự án đầu tư, sản xuất, kinh doanh về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với các hoạt động: sản xuất, chế tạo, cải tạo, chuyển đổi thị trường phương tiện, trang thiết bị, máy móc, dây chuyền sản xuất, chiếu sáng công cộng, tiết kiệm năng lượng trong hộ gia đình, v.v.., trong đó tập trung hỗ trợ những hoạt động sau:

- Thực hiện kiểm toán năng lượng và áp dụng các hệ thống quản lý năng lượng tiên tiến cho các cơ sở sử dụng năng lượng;

- Cải tiến quy trình công nghệ chuyển đổi nhiên liệu và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, thân thiện môi trường, giảm nhẹ biến đổi khí hậu;

- Ứng dụng các công nghệ mới có hiệu suất năng lượng cao trong sản xuất, chế tạo các máy móc, trang thiết bị, dây chuyền sản xuất, liên lạc viễn thông, tưới tiêu, khai thác, nuôi trồng đánh bắt thủy hải sản, v.v..;

- Ứng dụng năng lượng mới, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; các giải pháp cải thiện hiệu suất sử dụng nhiên liệu của phương tiện, thiết bị; chuyển đổi phương thức vận tải hành khách, hàng hóa trong giao thông vận tải;

- Lắp đặt, cải tạo, thay thế các phương tiện, thiết bị, linh kiện, máy móc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; tích hợp các giải pháp tiết kiệm năng lượng và năng lượng tái tạo cho các công trình công cộng, tòa nhà, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, hệ thống chiếu sáng đô thị, đường giao thông, báo hiệu giao thông, các cơ sở sản xuất công nghiệp...;

- Sản xuất thiết bị, phương tiện có hiệu suất năng lượng cao, vật liệu mới ứng dụng trong các giải pháp tiết kiệm năng lượng;

- Triển khai hệ thống quảng bá, phân phối sản phẩm tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường;

- Hướng dẫn, thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng, chuyển đổi thiết bị sử dụng năng lượng hiệu suất cao, giải pháp áp dụng năng lượng tái tạo (năng lượng mặt trời, năng lượng gió, khí sinh học, năng lượng sinh khối...) trong các hộ gia đình;

- Thực hiện hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo, đầu tư xây dựng, nâng cấp các phòng thử nghiệm hiệu suất năng lượng;

- Xây dựng các mô hình trình diễn về vay vốn đầu tư cho dự án sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Đánh giá, triển khai ứng dụng các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với các khu công nghiệp, các cụm công nghiệp;

- Các hoạt động khác liên quan đến sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

c) Xây dựng trung tâm dữ liệu năng lượng Việt Nam, các cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin về năng lượng và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả:

- Thực hiện thống kê năng lượng, thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành về năng lượng và sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; xây dựng cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin về cơ sở dữ liệu năng lượng và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả với các cơ sở dữ liệu khác;

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ, thiết bị thông minh, tích hợp trong quản lý, vận hành hệ thống sử dụng năng lượng và quản lý, điều hành giao thông vận tải;

- Xây dựng và hướng dẫn sử dụng phần mềm trong quản lý, cập nhật dữ liệu sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, phù hợp với các đối tượng sử dụng năng lượng, các cơ quan quản lý năng lượng các cấp từ trung ương đến địa phương.

d) Tăng cường năng lực về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả:

- Đào tạo, tăng cường năng lực cho cán bộ, các cơ quan đầu mối về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả từ trung ương đến địa phương trong việc tổ chức quản lý thực hiện các quy định của Nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; đào tạo, tập huấn các nội dung chuyên môn, kỹ thuật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Tổ chức đào tạo, tăng cường năng lực đối với các viện nghiên cứu, các cơ sở đào tạo, các đơn vị tư vấn hoạt động trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng, các công ty dịch vụ năng lượng (ESCO);

- Cập nhập, biên soạn mới tài liệu đào tạo, tài liệu kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn, phục vụ các hoạt động nâng cao năng lực về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho các đối tượng khác nhau;

- Rà soát, bổ sung, cập nhật nội dung có liên quan về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vào chương trình đào tạo ngành năng lượng của các cơ sở đào tạo trong toàn hệ thống giáo dục;

- Củng cố và tăng cường mạng lưới các tổ chức tư vấn, dịch vụ về tiết kiệm năng lượng, sản xuất sạch hơn trên toàn quốc từ trung ương đến địa phương;

- Đầu tư và đưa vào hoạt động 02 trung tâm đào tạo cấp quốc gia về quản lý năng lượng;

- Đối với cơ sở sử dụng năng lượng:

+ Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ, người lao động trong đơn vị về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

+ Tổ chức các hội thảo, hội nghị hướng dẫn, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

+ Hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, lập kế hoạch và thực hiện việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giữa các đơn vị.

- Đối với các tổ chức tín dụng: Tổ chức đào tạo nâng cao năng lực thẩm định các dự án cho vay trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Đối với các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội, các hội nghề nghiệp: Đào tạo, phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm và giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

đ) Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả:

- Tổ chức hướng dẫn việc kiểm tra, giám sát, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho các đối tượng liên quan;

- Hỗ trợ việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá thực hiện việc tuân thủ pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với cá nhân, tổ chức thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản dưới Luật;

- Xây dựng sổ tay hướng dẫn việc kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện các quy định pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

e) Truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả:

- Xây dựng, triển khai thực hiện, chiến dịch, chương trình kế hoạch truyền thông về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thông qua các hình thức khác nhau nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm về tiết kiệm năng lượng của cộng đồng, doanh nghiệp và xã hội;

- Xây dựng các chương trình truyền thông về các sản phẩm tiết kiệm năng lượng, bao gồm: các chương trình giáo dục; cung cấp thông tin cho doanh nghiệp và cộng đồng; tổ chức các cuộc thi, giải thưởng định kỳ; các phong trào/chiến dịch thúc đẩy tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường; các hội chợ, triển lãm thúc đẩy thị trường sản phẩm, công nghệ tiết kiệm năng lượng.

g) Tăng cường quan hệ, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả:

- Mở rộng hợp tác quốc tế, đẩy mạnh, tăng cường trao đổi chính sách, chia sẻ kinh nghiệm và hợp tác kỹ thuật với các nước, các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Tăng cường tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực trong hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Tìm kiếm, huy động, triển khai các dự án hỗ trợ kỹ thuật, dự án hỗ trợ đầu tư liên quan đến sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Hợp tác xây dựng các cơ chế tài chính song phương, đa phương nhằm thúc đẩy việc thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng.

h) Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

- Huy động nguồn lực con người, trang thiết bị nghiên cứu, tài chính từ ngân sách nhà nước, cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước để xây dựng năng lực khoa học và công nghệ quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Xây dựng và thực hiện chương trình nghiên cứu khoa học công nghệ trọng điểm để phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ thuộc lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vào thực tế sản xuất.

i) Thành lập Quỹ thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Nghiên cứu xây dựng và đề xuất, thành lập thí điểm Quỹ thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên cơ sở huy động mọi nguồn lực trong và ngoài nước hỗ trợ triển khai các hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại Việt Nam.

4. Kinh phí thực hiện Chương trình:

a) Nguồn ngân sách nhà nước: dự kiến là 4.400 tỷ đồng, bao gồm:

- Kinh phí sự nghiệp kinh tế thuộc ngân sách trung ương dành cho các hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả do bộ/ngành quản lý và tổ chức thực hiện là 600 tỷ đồng;

- Nguồn viện trợ không hoàn lại: dự kiến khoảng 1.600 tỷ đồng từ các chương trình hỗ trợ song phương và đa phương, trong đó vốn đầu tư phát triển là 500 tỷ đồng, kinh phí sự nghiệp/hỗ trợ kỹ thuật là 1.100 tỷ đồng;

- Hàng năm, căn cứ vào Chương trình và đề xuất của Bộ Công Thương, Bộ Tài chính cân đối kinh phí ngân sách để thực hiện các hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (đối với kinh phí thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại các bộ/ngành); Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện để bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước (đối với kinh phí hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại địa phương);

- Kinh phí đầu tư phát triển thuộc ngân sách trung ương dành cho đầu tư xây dựng, mua sắm trang thiết bị các trung tâm đào tạo quốc gia, các dự án trình diễn, trung tâm dữ liệu tại trung ương và địa phương, phòng thử về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Trên cơ sở các dự án đầu tư xây dựng, mua sắm trang thiết bị do các đơn vị xây dựng, Bộ Công Thương tổng hợp gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, bố trí theo khả năng cân đối ngân sách, trình cấp có thẩm quyền quyết định;

- Nguồn vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi từ các chính phủ, tổ chức quốc tế, các đối tác phát triển, các tổ chức tín dụng quốc tế: dự kiến khoảng 2.200 tỷ đồng.

b) Nguồn tín dụng trong nước, của các tổ chức, cá nhân sử dụng năng lượng; đơn vị cung cấp dịch vụ năng lượng:

- Nguồn vốn đầu tư cho lĩnh vực tiết kiệm năng lượng từ các tổ chức tín dụng trong nước: dự kiến khoảng 3.800 tỷ đồng;

- Tổ chức, cá nhân sử dụng năng lượng, các đơn vị cung cấp dịch vụ năng lượng sử dụng nguồn kinh phí của đơn vị mình để thực hiện các nhiệm vụ về bảo đảm sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

c) Các nguồn huy động hợp pháp khác:

Các nguồn huy động khác phục vụ triển khai thực hiện các hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Điều 2. Tổ chức thực hiện Chương trình

1. Tổ chức đầu mối tại trung ương và địa phương

a) Ban Chỉ đạo Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả:

- Thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo Chương trình) do Phó Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban; Bộ trưởng Bộ Công Thương làm Phó trưởng ban thường trực; đại diện các Bộ: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, đại diện Hội Khoa học công nghệ Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả là thành viên;

- Ban Chỉ đạo Chương trình có quy chế hoạt động được phê duyệt, có Văn phòng giúp việc đặt tại Bộ Công Thương, do Bộ trưởng Bộ Công Thương ra quyết định thành lập.

b) Cơ quan thường trực tại địa phương:

Nhiệm vụ thường trực của Chương trình tại địa phương do các Sở Công Thương đảm nhiệm, có cán bộ đầu mối được phân công theo dõi thực hiện Chương trình tại địa phương.

2. Trách nhiệm của các bộ, ngành

a) Bộ Công Thương:

Bộ Công Thương là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Chương trình, có trách nhiệm giúp Ban Chỉ đạo tổ chức và giám sát thực hiện các nội dung của Chương trình đạt hiệu quả;

Bộ Công Thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành lập kế hoạch hàng năm, lựa chọn, tổng hợp đề xuất các nhiệm vụ của các bộ/ngành liên quan, phối hợp với Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư xác định, thống nhất danh mục các nhiệm vụ, dự án thực hiện Chương trình;

Trên cơ sở báo cáo tổng kết và kế hoạch thực hiện hàng năm của các bộ, ngành, địa phương, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, lập kế hoạch năm tiếp theo để triển khai thực hiện Chương trình; tổng kết đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2019 - 2025 và đề xuất điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình giai đoạn 2025 - 2030 cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của đất nước, báo cáo Ban Chỉ đạo xem xét quyết định vào năm 2025.

Bộ Công Thương chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của chương trình thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ:

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành, hoặc ban hành theo thẩm quyền các cơ chế chính sách về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Chủ trì, phối hợp với các bộ/ngành rà soát, sửa đổi, bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kỹ thuật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; cơ chế quản lý tài chính của Quỹ Thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; cơ chế tài chính thúc đẩy thị trường dịch vụ năng lượng;

- Chủ trì, phối hợp với các bộ/ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng quy định cấp chứng chỉ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Chủ trì, phối hợp với các bộ/ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng quy định về chứng nhận sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho cơ sở sử dụng năng lượng, bao gồm: tiêu chí đánh giá; tổ chức đánh giá, giám sát, kiểm tra, cấp chứng nhận và quy trình thực hiện việc cấp chứng nhận;

- Chủ trì thực hiện việc hỗ trợ kỹ thuật, thúc đẩy các dự án đầu tư, lắp đặt, cải tạo, sản xuất phương tiện thiết bị, quy trình công nghệ chuyển đổi nhiên liệu và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho các cơ sở sản xuất, thương mại và các hộ gia đình;

- Hướng dẫn các địa phương trong công tác lập, phê duyệt và triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Tổ chức, quản lý các hoạt động đào tạo, biên soạn giáo trình đào tạo, hướng dẫn thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện các hoạt động về truyền thông, giáo dục và nâng cao năng lực về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; định kỳ tổ chức các cuộc thi, giải thưởng, chương trình xúc tiến thương mại, giới thiệu công nghệ, thúc đẩy thị trường sản phẩm sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Mở rộng hợp tác quốc tế, tăng cường trao đổi kinh nghiệm, khoa học công nghệ, tài chính, đào tạo nguồn nhân lực, thông tin để thực hiện Chương trình quốc gia. Triển khai các dự án hợp tác quốc tế về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thực hiện các mục tiêu đóng góp quốc gia tự xác định (NDC) và tăng trưởng xanh trong lĩnh vực năng lượng, công nghiệp và thương mại;

- Hoàn thiện khung pháp lý, tổ chức xây dựng và thành lập trung tâm dữ liệu năng lượng và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả Việt Nam; cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin về cơ sở dữ liệu sử dụng năng lượng với cơ sở dữ liệu khác;

- Thực hiện chỉ tiêu hằng năm và năm năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho ngành Công Thương;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc chức năng nhiệm vụ được giao.

b) Bộ Xây dựng:

Bộ Xây dựng chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, cụ thể:

- Lập kế hoạch và báo cáo tổng kết hàng năm việc triển khai thực hiện các nội dung về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả thuộc lĩnh vực được giao và gửi Bộ Công Thương tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo Chương trình;

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các nội dung của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các công trình xây dựng, công trình công nghiệp, phát triển công trình xanh, khu đô thị xanh; thiết lập hệ thống đánh giá và chứng nhận công trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; xây dựng tiêu chuẩn, tăng cường năng lực các phòng thử nghiệm đánh giá, dán nhãn năng lượng cho sản phẩm vật liệu xây dựng có yêu cầu cách nhiệt sử dụng trong công trình xây dựng;

- Rà soát, nghiên cứu, xây dựng các quy định về định mức tiêu hao năng lượng đối với ngành/tiểu ngành, sản phẩm trong lĩnh vực xây dựng, đáp ứng yêu cầu quản lý, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội;

- Thực hiện các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, thúc đẩy các dự án đầu tư xây dựng mới, các dự án cải tạo, lắp đặt, thay thế trang thiết bị trong các công trình xây dựng, hệ thống chiếu sáng công cộng; dự án đầu tư, cải tạo, đổi mới dây chuyền thiết bị, công nghệ trong các cơ sở sản xuất ngành Xây dựng nhằm sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc chức năng nhiệm vụ được giao.

c) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, cụ thể:

- Lập kế hoạch và báo cáo tổng kết hàng năm về việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc lĩnh vực được giao và gửi Bộ Công Thương tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo Chương trình;

- Chủ trì, phối hợp với các bộ ngành liên quan rà soát, hoàn thiện cơ chế chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về tiết kiệm năng lượng thuộc lĩnh vực tưới tiêu và khai thác, đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản và chỉ đạo triển khai thực hiện;

- Chủ trì, phối hợp với các bộ ngành liên quan rà soát, nghiên cứu, xây dựng và ban hành các định mức sử dụng năng lượng cho tưới tiêu và khai thác, đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản, đáp ứng yêu cầu quản lý, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội;

- Chủ trì thực hiện việc hỗ trợ kỹ thuật, thúc đẩy các dự án: đầu tư, lắp đặt, cải tạo thiết bị, phương tiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong nông nghiệp; sản xuất, đa dạng hóa nguồn năng lượng tái tạo từ các phụ phẩm nông nghiệp;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc chức năng nhiệm vụ được giao.

d) Bộ Giao thông vận tải

Bộ Giao thông vận tải chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, cụ thể:

- Lập kế hoạch và báo cáo tổng kết hàng năm về việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc lĩnh vực được giao và gửi Bộ Công Thương tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo Chương trình;

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát, hoàn thiện cơ chế chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về tiết kiệm năng lượng thuộc lĩnh vực giao thông vận tải và chỉ đạo triển khai thực hiện;

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát, nghiên cứu, xây dựng và ban hành các mức, định mức sử dụng năng lượng cho một số loại phương tiện, thiết bị giao thông vận tải; chiếu sáng hệ thống giao thông quốc gia, báo hiệu giao thông đáp ứng yêu cầu quản lý, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội;

- Chủ trì xây dựng và triển khai các giải pháp thúc đẩy phát triển và nâng cao thị phần vận tải hành khách công cộng tại các đô thị; thị phần vận tải hàng hóa bằng đường thủy, vận tải ven biển và đường sắt nhằm giảm tiêu thụ nhiên liệu trong giao thông vận tải; triển khai ứng dụng công nghệ mới, năng lượng thay thế nhiên liệu truyền thống, chuyển đổi sử dụng nhiên liệu trong giao thông vận tải;

- Chủ trì thực hiện việc hỗ trợ kỹ thuật, thúc đẩy dự án đầu tư, lắp đặt, cải tạo, sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho các công trình giao thông, thiết bị, phương tiện vận tải;

- Triển khai dán nhãn năng lượng đối với nhóm phương tiện giao thông vận tải sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới; xây dựng, phổ biến kỹ năng điều khiển phương tiện/giải pháp kỹ thuật trong khai thác, sử dụng phương tiện giao thông cơ giới theo hướng tiết kiệm năng lượng;

- Chủ trì tổ chức triển khai các quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong hàng hải, hàng không dân dụng theo Công ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc chức năng nhiệm vụ được giao.

đ) Bộ Khoa học và Công nghệ

Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, cụ thể:

- Lập kế hoạch và báo cáo tổng kết hàng năm về việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc lĩnh vực được giao và gửi Bộ Công Thương tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo Chương trình;

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát, bổ sung, xây dựng tiêu chuẩn quốc gia về hiệu suất năng lượng cho phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng;

- Chủ trì, phối hợp cùng Bộ Công Thương xây dựng và thực hiện chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm quốc gia thuộc lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Phối hợp cùng các Bộ: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư cùng các bộ ngành khác có liên quan bố trí kinh phí, tổ chức quản lý, thực hiện và ứng dụng kết quả các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong Danh mục ưu tiên;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc chức năng nhiệm vụ được giao.

e) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Căn cứ vào nội dung của Chương trình, trên cơ sở đề xuất của Bộ Công Thương, các bộ, ngành, địa phương, cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển nhằm thực hiện Chương trình hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành;

- Chủ trì rà soát nghiên cứu sửa đổi, bổ sung và ban hành tiêu chuẩn yêu cầu sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong quy hoạch khu công nghiệp;

- Hướng dẫn các bộ ngành, địa phương xây dựng kế hoạch vốn đầu tư trung hạn thực hiện các hoạt động của Chương trình;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc chức năng nhiệm vụ được giao.

g) Bộ Tài chính

- Căn cứ vào nội dung của Chương trình, nhu cầu của các bộ, ngành và kết quả rà soát, tổng hợp của Bộ Công Thương, hàng năm bố trí kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Công Thương nghiên cứu, xây dựng và ban hành quy định quản lý, sử dụng kinh phí của Chương trình để đảm bảo đầy đủ cơ chế tài chính cho các hoạt động của Chương trình;

- Phối hợp với Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan xây dựng cơ chế quản lý tài chính của Quỹ Thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Phối hợp với Bộ Công Thương xây dựng cơ chế tài chính thúc đẩy thị trường dịch vụ năng lượng;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc chức năng nhiệm vụ được giao.

h) Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và các bộ, ngành, địa phương hướng dẫn thực hiện và tổng hợp thông tin về nỗ lực giảm nhẹ phát thải khí nhà kính thông qua sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả góp phần thực hiện đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) của Việt Nam; hướng dẫn thực hiện giám sát quốc gia và phối hợp thực hiện giám sát quốc tế theo yêu cầu của Thỏa thuận Paris;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc chức năng nhiệm vụ được giao.

i) Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo; Lao động - Thương binh và Xã hội

- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo; Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì thực hiện các dự án hỗ trợ kỹ thuật xây dựng chương trình đào tạo tích hợp, triển khai hoạt động đào tạo, tổ chức đào tạo kiến thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong hệ thống giáo dục quốc dân;

- Báo cáo tổng kết và lập kế hoạch hàng năm việc thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả lĩnh vực giáo dục và đào tạo và gửi Bộ Công Thương để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo Chương trình;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc chức năng nhiệm vụ được giao.

k) Bộ Thông tin và Truyền thông:

- Chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan: Đài phát thanh - truyền hình từ trung ương đến địa phương; các cơ quan thông tấn, báo chí thực hiện việc tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật, kiến thức, thông tin về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc chức năng nhiệm vụ được giao.

l) Hội và các Hiệp hội liên quan đến sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

- Tham gia, phối hợp với Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan trong công tác đào tạo, phổ biến, tuyên truyền; tổ chức hội thảo, hội nghị chia sẻ kinh nghiệm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho các tổ chức, cá nhân sử dụng năng lượng;

- Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước nghiên cứu, xây dựng bộ chỉ số kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm trao đổi kinh nghiệm, khoa học công nghệ, tài chính, đào tạo nguồn nhân lực, thông tin để thực hiện Chương trình.

m) Các Tập đoàn: Điện lực Việt Nam; Dầu khí Quốc gia Việt Nam; Than và Khoáng sản Việt Nam:

Chịu trách nhiệm thực hiện, giám sát, đánh giá việc triển khai các nội dung thuộc phạm vi quản lý; định kỳ báo cáo Ban Chỉ đạo Chương trình các nội dung sau:

- Xây dựng chương trình, mục tiêu, kế hoạch thực hiện, bố trí kinh phí và huy động nguồn lực tài chính, tổ chức thực hiện các hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Tham gia hoặc chủ trì các hoạt động truyền thông, thông tin tuyên truyền về tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm điện, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo đối với cộng đồng doanh nghiệp và xã hội;

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, người lao động trong đơn vị về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Tổ chức các hội thảo, hội nghị hướng dẫn, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, tuyên truyền việc thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong đơn vị;

- Tập đoàn Điện lực Việt Nam: Tổ chức hoạt động tuyên truyền về tiết kiệm điện, thực hiện các giải pháp về tiết kiệm năng lượng và giảm tổn thất điện năng trong quá trình sản xuất, truyền tải và phân phối điện hằng năm và 5 năm, định kỳ báo cáo Ban Chỉ đạo; triển khai thí điểm các dự án ESCO;

- Hàng năm báo cáo Ban Chỉ đạo Chương trình về kết quả thực hiện và kế hoạch triển khai Chương trình năm tiếp theo.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Xây dựng, phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình tại địa phương, trong đó nêu rõ lộ trình, mục tiêu sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo thẩm quyền; bố trí kinh phí thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng, tiến độ, hiệu quả việc thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại địa phương;

- Nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích và khen thưởng đặc thù đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn;

- Tổ chức, phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn;

- Chỉ đạo đơn vị chức năng tăng cường thanh tra, kiểm tra, đôn đốc thực hiện quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Huy động các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện các nội dung Chương trình thuộc nhiệm vụ do địa phương quản lý;

- Hàng năm báo cáo Ban Chỉ đạo Chương trình về kết quả thực hiện và kế hoạch triển khai Chương trình năm tiếp theo.

4. Trách nhiệm của tổ chức sử dụng năng lượng

- Lập và triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với phương tiện, thiết bị tiêu hao năng lượng do đơn vị quản lý theo lộ trình được phê duyệt; tổ chức giám sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; cập nhật, bổ sung kế hoạch giai đoạn sau;

- Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, rà soát, đánh giá các tác động ảnh hưởng đến việc sử dụng năng lượng; nghiên cứu, đề xuất biện pháp quản lý các nguồn gây thất thoát, lãng phí năng lượng;

- Đầu tư, cải tạo phương tiện, thiết bị, công trình sử dụng năng lượng; nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát sử dụng năng lượng tại đơn vị;

- Xây dựng quy trình quản lý, ứng phó, khắc phục rủi ro; bố trí nguồn nhân lực, trang thiết bị kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố trong sử dụng năng lượng tại đơn vị;

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, người lao động trong đơn vị về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Tổ chức các hội thảo, hội nghị hướng dẫn, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, tuyên truyền việc thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong đơn vị;

- Hợp tác chia sẻ kinh nghiệm về lập kế hoạch và thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giữa các đơn vị;

- Báo cáo định kỳ tình hình triển khai thực hiện việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả với Sở Công Thương tại địa phương.

5. Trách nhiệm của cộng đồng

Cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giám sát, kiểm tra, phát hiện và thông báo, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trịnh Đình Dũng

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Hội KHCN sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;
- Các Tập đoàn: Điện lực Việt Nam, Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Than và Khoáng sản Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2b).KN 210

Phụ lục

DANH MỤC CÁC HOẠT ĐỘNG ƯU TIÊN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA VỀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ GIAI ĐOẠN 2019 - 2030

(Kèm theo Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

1. Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy, cơ chế chính sách về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, hỗ trợ tổ chức triển khai thực hiện từ trung ương đến địa phương		
a	Đơn vị thực hiện	Chủ trì: Bộ Công Thương. Phối hợp: Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
b	Thời gian	2019 - 2025
2. Hỗ trợ kỹ thuật, tài chính nhằm thúc đẩy các dự án đầu tư, sản xuất, kinh doanh về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với các hoạt động sản xuất, cải tạo, chuyển đổi thị trường phương tiện, trang thiết bị, máy móc, dây chuyền sản xuất		
a	Đơn vị thực hiện	Chủ trì: Bộ Công Thương. Phối hợp: các bộ/ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tổ chức, cá nhân có liên quan.
b	Thời gian	2019 -2030
3. Xây dựng trung tâm dữ liệu năng lượng Việt Nam, các cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin về năng lượng và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả		
a	Đơn vị thực hiện	Chủ trì: Bộ Công Thương. Phối hợp: các bộ/ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tổ chức, cá nhân có liên quan.
b	Thời gian	2019 - 2030
4. Hỗ trợ công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả		
a	Đơn vị thực hiện	Chủ trì: Bộ Công Thương. Phối hợp: Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tổ chức, cá nhân sử dụng năng lượng.
b	Thời gian	2019 - 2030

5. Tăng cường công tác thông tin truyền thông về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả		
a	Đơn vị thực hiện	Chủ trì: Bộ Công Thương. Phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông, các Đài truyền hình, phát thanh trung ương và địa phương, các đơn vị truyền thông liên quan.
b	Thời gian	2019 - 2030
6. Xây dựng và thực hiện chương trình nghiên cứu khoa học công nghệ trọng điểm quốc gia thuộc lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả		
a	Đơn vị thực hiện	Chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ. Phối hợp: Các bộ/ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tổ chức, cá nhân có liên quan.
b	Thời gian	2019 - 2030
7. Nghiên cứu đề xuất việc thành lập Quỹ thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả		
a	Đơn vị thực hiện	Chủ trì: Bộ Công Thương. Phối hợp: Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức tín dụng, các nhà tài trợ và cá nhân, tổ chức có liên quan.
b	Thời gian	2019 - 2025
8. Tăng cường sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho các phương tiện giao thông vận tải		
a	Đơn vị thực hiện	Chủ trì: Bộ Giao thông vận tải. Phối hợp: Các bộ/ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tổ chức, cá nhân có liên quan.
b	Thời gian	2019 - 2025
9. Tăng cường sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các công trình dân dụng và các cơ sở sản xuất ngành Xây dựng		
a	Đơn vị thực hiện	Chủ trì: Bộ Xây dựng. Phối hợp: Các bộ/ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tổ chức, cá nhân có liên quan.
b	Thời gian	2019 - 2030

10. Tăng cường sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp		
a	Đơn vị thực hiện	Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Phối hợp: Các bộ/ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tổ chức, cá nhân có liên quan.
b	Thời gian	2019 - 2025
11. Tăng cường công tác giáo dục, đào tạo về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong hệ thống giáo dục quốc dân		
a	Đơn vị thực hiện	Chủ trì: Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Phối hợp: Các bộ/ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tổ chức, cá nhân có liên quan.
b	Thời gian	2019 - 2030
12. Phát triển và tăng cường năng lực mạng lưới tổ chức, cá nhân về tiết kiệm năng lượng từ trung ương đến địa phương		
a	Đơn vị thực hiện	Chủ trì: Bộ Công Thương. Phối hợp: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tổ chức, cá nhân có liên quan.
b	Thời gian	2019 - 2030